

Số/No.: 104/CV - CTDH

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2019
Bentre, May 25th, 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE/
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BEN TRE
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DHC
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành,
tỉnh Bến Tre, Việt Nam/ Lot AIII, Giao Long Industrial Zone, An Phuoc Ward, Chau Thanh
District, Ben Tre Province, Viet Nam.
 - Điện thoại/ *Telephone*: 0275.3635739
 - Fax: 0275.3635738
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: ông Lê Bá Phương/ Mr Le Ba Phuong
Chức vụ/ *Position*: Tổng giám đốc/ General Director
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019/ *Annual General Meeting
Minute of Shareholders in 2019*
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019/ *Annual General Meeting
Resolution of Shareholders in 2019*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/05/2019
tại đường dẫn : www.dohacobentre.com.vn

*This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date 25/05/2019 Available at:
www.dohacobentre.com.vn*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally
responsible for any mispresentation.*

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Biên bản số : 01/BB-DHĐCĐ/
Minute No: ngày 01/BB-DHĐCĐ.
- Nghị quyết số: 01/NQ-DHĐCĐ/
Resolution No: 01/NQ-DHĐCĐ

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR**



Lê Bá Phương

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**
- Tên viết tắt : DHC
- Trụ sở chính : Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Điện thoại : 0275 3611666 - 0275 2470655
- Website : <http://www.dohacobentre.com.vn>
- Giấy CNĐKKD: Số 1300358260, đăng ký lần đầu ngày 02/04/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 06/03/2019 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian : Lúc 8 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 05 năm 2019
- Địa điểm : Hội trường Nhà hàng Đồng Khởi 2 – Số 210B Đại lộ Đồng Khởi, P. Phú Khương, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

- Cổ đông Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre (“Công ty”) và đại biểu khách mời theo Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty và Ban Kiểm Soát.
- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/04/2019 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre là 1.087 cổ đông, nắm giữ tổng cộng 44.797.526 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Số cổ đông hiện diện là 70 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 13.833.221 cổ phần, chiếm 30,88% tổng số cổ phần Công ty;
 - ✓ Số cổ đông vắng mặt và có ủy quyền là 74 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 23.624.133 cổ phần, chiếm 52,74 % tổng số cổ phần Công ty;

✓ Số cổ đông vắng mặt và không có ủy quyền là 934 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 7.340.172 cổ phần, chiếm 16,38% tổng số cổ phần Công ty.

- Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo Điều 18 của Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

D. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Ông Lương Văn Thành thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
- Bà Đoàn Thị Bích Thúy, Trưởng Ban Kiểm soát, thay mặt Ban tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và công bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.
- Ông Lương Văn Thành thay mặt Ban tổ chức đại hội đề cử Chủ tọa Đoàn, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu và được đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Chủ tọa Đoàn:

1. Ông Lê Bá Phương - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nghĩa Thanh Nghĩa - Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Quang Hiệp - Thành viên HĐQT

Ban Thư ký:

1. Bà Lê Thị Hoàng Huệ - Kế toán trưởng công ty
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Nhân viên kế toán

Ban Kiểm phiếu:

1. Bà Trương Thị Phiêu - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Thi - Thành viên
3. Bà Đoàn Hồng Lan - Thành viên

I. THÔNG QUA QUI CHẾ ĐẠI HỘI: Ông Lương Văn Thành thay mặt Ban Tổ chức thông qua Quy chế đại hội.

II. PHẦN BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH VỀ NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

1. Bà Hồ Thị Song Ngọc – Phó Tổng Giám Đốc thông qua các báo cáo:
Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 (Đính kèm tài liệu đại hội).
2. Ông Lương Văn Thành – Phó Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2018 (Đính kèm tài liệu đại hội).
3. Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng BKS báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban

kiểm soát (Đính kèm tài liệu đại hội).

4. Ông Lương Văn Thành – Trưởng Ban Quản lý dự án thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Dự án, Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau đợt chào bán, Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2019 về việc điều chỉnh Dự án Nhà máy giấy Giao Long – giai đoạn 2. (Đính kèm tài liệu đại hội)
5. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa thông qua Tờ trình số 01/TT-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2019 về các vấn đề xin ý kiến ĐHCĐ, Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2019 về việc phát hành cổ phiếu để trả 20% cổ tức năm 2018 và Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2019 về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Đính kèm tài liệu đại hội).

6. Bà Nguyễn Ngọc Tô Uyên – Thư ký HĐQT thông qua các nội dung:

+ Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2019 về việc Sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

+ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Quốc Bình, Tờ trình số 04/TT-ĐHĐCĐ về việc Bầu bổ sung thành viên BKS và thông qua hồ sơ ứng cử, đề cử nhân sự mới vào Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2017-2021.

+ Thông báo đến đại hội các nhắc nhở của SGD TP.HCM về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập và không đảm bảo tất cả thành viên BKS là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Công ty đã thông báo rộng rãi đến các cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS để đảm bảo cơ cấu nhân sự và đủ tiêu chuẩn theo đúng qui định.

Tại đại hội, không có hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

III. PHẢN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI TRÌNH CỦA HĐQT:

Ông Lê Bá Phương - Chủ tịch HĐQT thông tin tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2019, sản lượng sản xuất và xuất bán trong thời gian chạy thử của Nhà máy Giấy Giao Long – giai đoạn 2, giải trình thêm một số vấn đề liên quan đến tình hình thực hiện Dự án Nhà máy Giấy Giao Long – giai đoạn 2 và Dự án Nhà máy Bao bì số 1.

IV. PHẢN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

- Bà Trương Thị Phiêu – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Thẻ lệ biểu quyết và Quy chế bầu cử. Ban kiểm phiếu kiểm tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội.

- Đại hội thống nhất số lượng bầu bổ sung vào Ban kiểm soát là 1 người, thống nhất theo phiếu đề cử của cổ đông Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. Tại đại hội không có cổ đông đề cử, ứng sử bổ sung vào Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo của Ban TGD, HĐQT, Báo cáo tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các Tờ trình của Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông
 - Tổng số phiếu phát ra: 144 phiếu, đại diện 37.457.354 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
 - Tổng số phiếu thu về : 136 phiếu
 - Số phiếu hợp lệ : 136 phiếu, đại diện 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần tham dự đại hội.
 - Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu
 - Số phiếu không thu được: 08 phiếu, đại diện 6.546 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

1) Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.450.408	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 1: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 1 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

2) Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.450.408	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0

TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%
------------------	------------	-------------------	---------------

Thông qua Vấn đề 2: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 2 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

3) Vấn đề 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	926.653.704.464
2	Lợi nhuận trước thuế	154.961.457.775
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.845.579.465
4	Lợi nhuận sau thuế	134.115.878.310
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	6.705.793.916
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/ lợi nhuận sau thuế	2.682.317.566
4.3	Chia cổ tức cho cổ đông: 20%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu	89.595.052.000
4.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	2.280.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2018	32.852.714.828

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần Biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.450.408	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 3: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 3 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

4) Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu

cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2017).

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần Biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 4: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 4 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

- 5) **Vấn đề 5:** Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2018).

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần Biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	135	37.450.408	99,98%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 5: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 5 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

- 6) **Vấn đề 6: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2018**

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.

- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty: 2.280.000.000 đồng

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần Biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	135	37.450.408	99,98%

Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 6: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 6 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

7) Vấn đề 7: Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2018

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 7: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 7 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

8) Vấn đề 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Nhà máy giấy Giao Long: Sản lượng sản xuất: 62.000 tấn, Sản lượng tiêu thụ: 55.600 tấn, Doanh thu: 560 tỷ đồng.
2. Nhà máy giấy Giao Long 2: Sản lượng sản xuất: 73.200 tấn, Sản lượng tiêu thụ: 64.400 tấn, Doanh thu: 640 tỷ đồng.
3. Nhà máy Bao bì: Sản lượng sản xuất: 34.150.000 sản phẩm, Sản lượng tiêu thụ: 34.150.000 sản phẩm, Doanh thu: 300 tỷ đồng.
4. Tổng doanh thu thuần: 1500 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế: 150 tỷ đồng

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0

Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua vấn đề 8: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 8 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

9) Vấn đề 9: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2% lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: 20% vốn điều lệ.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 9: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 9 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

10) Vấn đề 10: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2019:

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0

TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%
------------------	------------	-------------------	---------------

Thông qua vấn đề 10: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 10 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

11) Vấn đề 11: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 trong số ba Công ty kiểm toán sau :

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt – Vietvalues
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	36.534.781	97,54%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	1	916.027	2,44%
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 11: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 11 là 135 phiếu, tương đương 36.534.781 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,54%.

12) Vấn đề 12: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2019

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	36.534.781	97,54%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	1	916.027	2,44%
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua vấn đề 12: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 12 là 135 phiếu, tương đương 36.534.781 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,54%.

- 13) **Vấn đề 13: Thông qua phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng mới Dự án Nhà máy Bao bì số 01 – tại Lô AIV-8, Lô AIV-9, Khu công nghiệp Giao Long – giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre với tổng vốn đầu tư khoảng 168 tỷ đồng (+/-10%). Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT tiến hành triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật và báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi hoàn thành Dự án.**

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.450.408	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	400	0%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua vấn đề 13: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 13 là 135 phiếu, tương đương 37.450.408 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

- 14) **Vấn đề 14: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018.**

ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, chi tiết theo tờ trình phương án phát hành đính kèm

Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018: 20% Vốn điều lệ. Hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Chi tiết phương án như sau:

I. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phần:	44.797.526 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	44.797.526 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	8.959.505 cổ phần
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	89.595.050.000 đồng

9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu):	20% mệnh giá (tương đương tỷ lệ 5:1), mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 05 quyền thì nhận được 01 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ <i>Vi dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu, thì cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 20% là 40,2 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ nhận được 40 cổ phiếu phát hành thêm, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ</i>
10. Nguồn vốn:	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018
11. Thời gian thực hiện:	Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK” thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Công ty sẽ tiến hành hủy.
13. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ:	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo tổng mệnh giá số cổ phần phát hành thực tế, như số liệu ghi trong Báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Hạn chế chuyển nhượng	Không bị hạn chế chuyển nhượng

II. Phê duyệt các công việc liên quan đến tăng vốn điều lệ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần phát hành
2. Chính sửa Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ

III. Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm, sau khi thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án (ngoại trừ các vấn đề cần sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu của UBCK và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;
- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần mới.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 14: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 14 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

15) Vấn đề 15: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Chi tiết phương án phát hành như sau:

I. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2019 (“Phát Hành ESOP”)

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	44.797.526 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	44.797.526 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	2.239.000 cổ phiếu
8. Giá phát hành:	17.000 đồng/cổ phiếu
9. Nguyên tắc xác định giá bán:	Ủy quyền cho HĐQT xây dựng nguyên tắc xác định giá bán chi tiết
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	22.390.000.000 đồng
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	4,998%
12. Tiêu chí và đối tượng phát hành:	<p>Người nội bộ và người lao động của CTCP Đông Hải Bến Tre theo danh sách do Hội đồng Quản trị phê duyệt</p> <p><i>(Ủy quyền HĐQT quyết định chính sách, tiêu chí, duyệt danh sách đối tượng được hưởng ESOP, quyết định tổng số cổ phần ESOP trong tổng số cổ phần được duyệt và số lượng cổ phần cụ thể của từng đối tượng được hưởng)</i></p>
13. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu mới phát hành trong đợt Phát Hành ESOP chịu hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
14. Mục đích phát hành:	Gắn kết lợi ích của đối tượng được mua cổ phiếu ESOP với Công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
15. Phương thức xử lý số cổ phần không được đăng ký mua:	Trường hợp người được quyền mua không mua hết số cổ phiếu thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù

	hợp, và không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện phát hành cho cán bộ công nhân viên được quyền mua với giá chào bán không thấp hơn 17.000 đồng/cổ phiếu.
16. Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án chào bán và sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời gian cụ thể cho việc phát hành (trong năm 2019).

II. Phê duyệt các công việc liên quan đến tăng vốn điều lệ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu chào bán
2. Chính sửa Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ

III. Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm, sau khi thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau:

- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Lập và triển khai phương án phát hành chi tiết:
 - ✓ Lập phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phần phát hành; (ii) Thời điểm phát hành và (iii) Thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp;
 - ✓ Quyết định tiêu chí, danh sách Cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phần phát hành cho từng Cán bộ công nhân viên;
- Xử lý số lượng cổ phần phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành ESOP;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án (ngoại trừ các vấn đề cần sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu của UBCK và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;
- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần mới.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 15: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 15 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

- 16) Vấn đề 16: Thông qua Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ Về việc điều chỉnh Dự án Nhà máy giấy Giao Long – giai đoạn 2. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh và triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.**

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 16: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 16 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

- 17) Vấn đề 17: Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi theo Tờ trình số 06/TT-**

ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 17: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 17 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

18) Vấn đề 18: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	135	37.418.002	99,89%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	32.806	0,09%
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 18: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 18 là 135 phiếu, tương đương 37.418.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,89%.

19) Vấn đề 19: Thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Quốc Bình.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết ‘Đồng ý’	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0
Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0

Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 19: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 19 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

20) Vấn đề 20: Thống nhất kết quả bầu bổ sung Bà Mai Huyền Ngọc là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre, nhiệm kỳ 2017-2021.

<i>Nội dung</i>	<i>Số phiếu</i>	<i>Số cổ phần Biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phiếu biểu quyết 'Đồng ý'	136	37.450.808	99,98%
Phiếu biểu quyết "Không đồng ý"	0	0	0
Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0	0
Phiếu không hợp lệ	0	0	0
TỔNG CỘNG	136	37.450.808	99,98%

Thông qua Vấn đề 20: theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 20 là 136 phiếu, tương đương 37.450.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%.

V. PHÂN KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả biểu quyết nêu trên, Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018
3. Thông qua báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2018
4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 20/05/2017).
5. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 07/06/2018).
6. Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2018

7. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2018
8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
10. Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019
11. Ủy quyền cho HĐQT chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
12. Thông qua Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2019
13. Thông qua phê duyệt đầu tư xây dựng mới Dự án Nhà máy Bao bì số 01 – tại Lô AIV-8, Lô AIV-9, Khu công nghiệp Giao Long – giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre với tổng vốn đầu tư khoảng 168 tỷ đồng (+/-10%). Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT tiến hành triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật và báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi hoàn thành Dự án.
14. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
15. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
16. Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh Dự án Nhà máy giấy Giao Long – giai đoạn 2. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh và triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.
17. Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi theo Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
18. Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
19. Thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Quốc Bình.
20. Thống nhất kết quả bầu bổ sung Bà Mai Huyền Ngọc là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre, nhiệm kỳ 2017-2021.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ cùng ngày.

Biên bản này đã được Đại hội thông qua.



Thư ký Đại hội



Lê Thị Hoàng Huệ

Chủ tọa Đại hội



Lê Bá Phương



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số: 01/BB.ĐHCD ngày 24/05/2019 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

QUYẾT NGHỊ

Điều I: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều II: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều III: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	926.653.704.464
2	Lợi nhuận trước thuế	154.961.457.775
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.845.579.465
4	Lợi nhuận sau thuế	134.115.878.310
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế	6.705.793.916
4.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2%/ lợi nhuận sau thuế	2.682.317.566
4.3	Chia cổ tức cho cổ đông: 20%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu	89.595.052.000
4.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	2.280.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2018	32.852.714.828

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều IV: Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 20/05/2017).

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (Triển khai chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 07/06/2018).

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều VI: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2018

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: 2.280.000.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều VII: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều VIII: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Nhà máy giấy Giao Long: Sản lượng sản xuất: 62.000 tấn. Sản lượng tiêu thụ: 55.600 tấn. Doanh thu: 560 tỷ đồng.
2. Nhà máy giấy Giao Long 2: Sản lượng sản xuất: 73.200 tấn. Sản lượng tiêu thụ: 64.400 tấn. Doanh thu: 640 tỷ đồng
3. Nhà máy Bao bì: Sản lượng sản xuất: 34.150.000 sản phẩm. Sản lượng tiêu thụ: 34.150.000 sản phẩm. Doanh thu: 300 tỷ đồng
4. Tổng doanh thu thuần: 1500 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế: 150 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều IX: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2% lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc/và tiền mặt: 20% vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Điều X: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2019:

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 790.000.000 đồng.

- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Điều XI: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 trong số ba Công ty kiểm toán sau :

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt – Vietvalues
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết: 97,54%.

Điều XII: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2019

Tỷ lệ biểu quyết: 97,54%.

Điều XIII: Thông qua phê duyệt đầu tư xây dựng mới Dự án Nhà máy Bao bì số 01 – tại Lô AIV-8, Lô AIV-9, Khu công nghiệp Giao Long – giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre với tổng vốn đầu tư khoảng 168 tỷ đồng (+/-10%). Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT tiến hành triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật và báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi hoàn thành Dự án.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều XIV: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018.

- ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỉ lệ chi trả là 20%.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

- Chi tiết phương án như sau:

I. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phần:	44.797.526 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	44.797.526 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	8.959.505 cổ phần
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	89.595.050.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu):	20% mệnh giá (tương đương tỷ lệ 5:1), mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 05 quyền thì nhận được 01 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ <i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu, thì cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 20% là 40,2 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ nhận được 40 cổ phiếu phát hành thêm, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ</i>
10. Nguồn vốn:	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018
11. Thời gian thực hiện:	Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK” thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Công ty sẽ tiến hành hủy.
13. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ:	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo tổng mệnh giá số cổ phần phát hành thực tế, như số liệu ghi trong Báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Hạn chế chuyển nhượng	Không bị hạn chế chuyển nhượng

II. Phê duyệt các công việc liên quan đến tăng vốn điều lệ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần phát hành
2. Chính sửa Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ

III. Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

103/03/2019
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
TH

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm, sau khi thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án (ngoại trừ các vấn đề cần sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu của UBCK và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;
- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần mới.

Điều XV: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 03/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Chi tiết phương án phát hành như sau:

I. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2019 (“Phát Hành ESOP”)

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	44.797.526 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	44.797.526 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	2.239.000 cổ phiếu
8. Giá phát hành:	17.000 đồng/cổ phiếu
9. Nguyên tắc xác định giá bán:	Ủy quyền cho HĐQT xây dựng nguyên tắc xác định giá bán chi tiết
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	22.390.000.000 đồng
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	4,998%
12. Tiêu chí và đối tượng phát hành:	Người nội bộ và người lao động của CTCP Đông Hải Bến Tre theo danh sách do Hội đồng Quản trị phê duyệt (Ủy quyền HĐQT quyết định chính sách, tiêu chí, duyệt danh sách đối tượng được hưởng ESOP, quyết định tổng số cổ phần ESOP trong tổng số cổ phần được duyệt và số lượng cổ phần cụ thể của từng đối tượng được hưởng)
13. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu mới phát hành trong đợt Phát Hành ESOP chịu hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
14. Mục đích phát hành:	Gắn kết lợi ích của đối tượng được mua cổ phiếu ESOP với Công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
15. Phương thức xử lý số cổ phần không được đăng ký mua:	Trường hợp người được quyền mua không mua hết số cổ phiếu thì số cổ phiếu này được HĐQT phân phối cho đối tượng khác theo các

182
 31
 HÁ
 GI
 VT
 ANE

	điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, và không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện phát hành cho cán bộ công nhân viên được quyền mua với giá chào bán không thấp hơn 17.000 đồng/cổ phiếu.
16. Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án chào bán và sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời gian cụ thể cho việc phát hành (trong năm 2019).

60-Y
L.N
H.A
RE
I.T

II. Phê duyệt các công việc liên quan đến tăng vốn điều lệ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu chào bán
2. Chính sửa Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ

III. Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thêm, sau khi thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho UBCK.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau:

- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này;
- Lập và triển khai phương án phát hành chi tiết:
 - ✓ Lập phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phần phát hành; (ii) Thời điểm phát hành và (iii) Thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp;
 - ✓ Quyết định tiêu chí, danh sách Cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phần phát hành cho từng Cán bộ công nhân viên;
- Xử lý số lượng cổ phần phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành ESOP;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án (ngoại trừ các vấn đề cần sự chấp

thuận của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật) theo yêu cầu của UBCK và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;

- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần mới.

Điều XVI: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 05/TT-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh Dự án Nhà máy giấy Giao Long – giai đoạn 2. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục điều chỉnh và triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Điều XVII: Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi theo Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Điều XVIII: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,89%

Điều XIX: Thống nhất thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Quốc Bình.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Điều XX: Thống nhất kết quả bầu bổ sung Bà Mai Huyền Ngọc là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre, nhiệm kỳ 2017-2021.

Tỷ lệ biểu quyết: 99,98%

Các Ông/Bà trong HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ BA PHƯƠNG

